

Bản án số: 69/2019/HS-ST

Ngày: 04/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quách Thị Bích Nga

2. Ông Trần Phương Tín

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị H; sinh ngày 29/01/1976 tại Hải Dương; nơi đăng ký hộ khai đầu thường trú: xã xx, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: x đường Trần Quý, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Khai không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Hoàng Thị Th; tiền án: Khai không có; tiền sự: Khai không có; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2019 đến ngày 16/4/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

2. Trần Văn H; sinh ngày 26/11/1992 tại Quảng Trị; thường trú tại: Ấp xx, xã xx, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; chỗ ở: xx đường Lê Đại Hành, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con Trần Văn D (chết) và bà Hoàng Thị H, có vợ và 02 con (lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án: Khai không có; tiền sự: Khai không có; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2019 đến ngày 17/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt;

3. Lộc A Th; sinh ngày 06/7/1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú tại: x đường Đội Cung, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, chỗ ở: xxx đường Lê Thị Bạch Cát, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ văn hóa 5/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Khai không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Lộc Q và bà Ngũ Hữu Đ, có vợ và hai con; tiền án: Khai không có; tiền sự: Khai không có; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2019 đến ngày 17/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

4. Huỳnh Duy Tn; sinh ngày 08/6/1986 tại Vnh Lo; nơi đăng ký hộ khaiầu thường trú: Ấp xx, xã xx, huyện Lo Hồ, tỉnh Vnh Lo; nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Khai không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh L và bà Nguyễn Thị N, có vợ và hai con; tiền án: Khai không có; tiền sự: Khai không có; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2019; có mặt;

5. Lưu Chí Th; sinh ngày 22/8/1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú tại xx Đường 3 tháng 2, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa 3/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Khai không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu C và bà Ngũ Há M; tiền án: Khai không có; tiền sự: Khai không có; bị tạm giữ từ ngày 11/01/2019 đến ngày 17/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt;

6. Lý Minh Hg; sinh ngày 24/10/1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khaiầu thường trú: x đường số 14, phường xxx, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn L và bà Nguyễn Thị Đ, có vợ và hai con; tiền án: Khai không có; tiền sự: Khai không có; nhân thân: Ngày 20/4/1993 TAND Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp tài sản của công dân" (Bản án số 487/HSST); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2019 đến ngày 14/01/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt;

7. Lâm Thành Hư; sinh ngày 03/4/1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khaiầu thường trú: xx đường Gia Phú, Phường x, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Khai không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Sĩ K và bà Hứa A, có vợ và hai con; tiền án: Khai không có; tiền sự: Khai không có; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2019 đến ngày 14/01/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt;

8. Tạ Thanh Li; sinh ngày 12/5/1964 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khaiầu thường trú: xx đường Lý Thường Kiệt, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Khai không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Khai không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ S và bà Đặng Thị T, có vợ và hai con; tiền án: Khai không có; tiền sự: Khai không có; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2019 đến ngày 14/01/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt;

9. Phan Chấn V; sinh ngày 02/9/1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khaiầu thường trú: xx đường Lò Siêu, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: xx đường số 8, phường xx, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Khai không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Chí H và bà Chu Ngọc P, có vợ và hai con; tiền án: Khai không có; tiền sự: Khai không có; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2019 đến ngày 14/01/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H: Bà Nguyễn Thị Nhung H – Luật sư của Trung tâm tư vấn pháp luật – Hội luật gia Quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Nguyễn Thị H, Huỳnh Duy Tn, Trần Văn H, Lộc A Th, Lưu Chí Th, Lý Minh Hg, Lâm Thành Hư, Tạ Thanh Li, Phan Chấn V bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố về hành vi phạm tội nhưng sau:

Vào lúc 15 giờ 15 phút ngày 11/01/2019, Đội Cảnh sát hình sự Công an Quận 11 kiểm tra lầu 2 quán Cà phê 365 địa chỉ số 186 Trần Quý, Phường 6, Quận 11, do Nguyễn Thị H là người quản lý, phát hiện có H sòng bài đang đánh bài dưới hình thức binh xập xám ăn tiền. Sòng thứ nhất gồm: Lộc A Th, Huỳnh Duy Tn, Lưu Chí Th, Trần Văn H. Tiền thu giữ trên chiếu bạc là 12.920.000 đồng. Sòng bạc thứ H gồm: Lý Minh Hg, Tạ Thanh Li, Lâm Thành Hư, Phan Chấn V. Tiền thu giữ trên chiếu bạc là 3.810.000 đồng nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với: Nguyễn Thị H, Lộc A Th, Huỳnh Duy Tn, Lưu Chí Th, Trần Văn H, Lý Minh Hg, Tạ Thanh Li, Lâm Thành Hư và Phan Chấn V.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo H khai nhận nhưng sau: Quán cà phê 365 do Dương Quốc Lo là người đứng tên trên giấy đăng ký kinh doanh. Do Lo thường xuyên đi làm nên giao quán cho H là người trực tiếp quản lý. Quá trình kinh doanh, để thu hút người đến uống nước, H đã cung cấp dụng cụ dùng đánh bài gồm: Bài tây loại 52 lá, tô, hột xí ngầu...cho các đối tượng đánh bài ăn tiền. Giá nước uống H vẫn thu bình thường nhưng H bán bài cho người chơi đánh bài với giá 20.000 đồng/bộ, hưởng lợi 15.000 đồng trên mỗi bộ bài. H bắt đầu cho khách chơi bài và đã bán bài cho khách khoảng 3 ngày trước ngày bị bắt, mỗi ngày bán được khoảng 4 bộ thu lợi 60.000 đồng/ ngày. Tính đến thời điểm bị bắt H thu lợi được khoảng 180.000 đồng. Số tiền hưởng lợi này H tiêu xài cá nhân hết, ông Lo khai không biết và cũng khai không hưởng lợi gì từ việc cho khách đánh bài ăn tiền tại quán.

Các bị cáo tham gia đánh bạc khai nhận đến uống nước tại quán Cà phê 365, khai thấy có đủ người thì các bị cáo tự rủ nhau chơi đánh bài loại 52 lá dưới hình thức binh xập xám ăn tiền tính theo chi. Dụng cụ đánh bài gồm hột xí ngầu và tô do chủ quán cung cấp khai không tính tiền, còn bài được bán với giá 20.000 đồng/bộ.

Cách thức đánh bạc nhưng sau: Các bị cáo sử dụng bài tây 52 lá chia thành 04 tụ bài để chơi. Sau khai chia xong, để tránh gian lận các bị cáo sẽ đổ hột xí ngầu, ai lớn nút hơn sẽ lần lượt được chọn tụ bài để chơi. Trong mỗi ván bài, mỗi tụ bài gồm 13 lá, phân làm 03 chi, chi đầu 03 lá, chi giữa và chi cuối mỗi chi 05 lá. Sau khai xếp bài xong, tất cả đưa bài ra so sánh với nhau ăn thua từng chi với số tiền là 10.000 đồng hoặc 20.000 đồng/chi rồi thanh toán tiền thắng thua.

Tại sòng bạc thứ nhất gồm các bị cáo Lộc A Th, Huỳnh Duy Tn, Lưu Chí Th và Trần Văn H khai nhận: đánh bạc với số tiền 20.000 đồng/chi. Số tiền tham gia đánh bạc cụ thể nhưng sau:

- Lộc A Th: Mang theo 4.220.000 đồng, sử dụng 4.220.000 đồng để chơi đánh bạc đã thua 3.900.000 đồng, để trên chiếu bạc 320.000 đồng bị thu giữ.

- Huỳnh Duy Tn: Mang theo 4.570.000 đồng, sử dụng 2.100.000 đồng để chơi đánh bạc đã thắng 4.200.000 đồng, để trên chiếu bạc có 6.300.000 đồng bị thu giữ.

- Lưu Chí Th: Mang theo 32.300.000 đồng, sử dụng 2.100.000 đồng để chơi đánh bạc, đã thua 420.000 đồng, để trên chiếu bạc 1.680.000 đồng bị thu giữ.

- Trần Văn H: Mang theo 4.500.000 đồng, sử dụng 4.500.000 đồng để chơi đánh bạc, đã thắng 120.000 đồng, trên chiếu bạc có 4.620.000 đồng bị thu giữ.

Tổng số tiền đánh bạc tại sòng bạc này là 12.920.000 đồng (mười H triệu chín trăm H mươi nghìn đồng).

Tại sòng bạc thứ H gồm các bị cáo Lý Minh Hg, Tạ Thanh Li, Lâm Thành Hư và Phan Chấn V đánh bạc với số tiền 10.000 đồng/chi. Số tiền tham gia đánh bạc nhưng sau:

- Lý Minh Hg: Mang theo 10.320.000 đồng, sử dụng 310.000 đồng để chơi đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt quả tang, Hg thắng 10.000 đồng, trên chiếu bạc có 320.000 đồng.

- Lâm Thành Hư: Mang theo 6.600.000 đồng, sử dụng 2.600.000 đồng để chơi đánh bạc, lấy ra 1.600.000 đồng để trên chiếu bạc, 1.000.000 đồng để trong túi xách. Tại thời điểm bị bắt quả tang, Hư thua 330.000 đồng, trên chiếu bạc có 1.270.000 đồng.

- Tạ Thanh Li: Mang theo 5.100.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để chơi đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt quả tang, Li thua 300.000 đồng, trên chiếu bạc có 700.000 đồng.

- Phan Chấn V: Mang theo 8.900.000 đồng, sử dụng 1.400.000 đồng để chơi đánh bạc lấy ra 900.000 đồng để trên chiếu bạc, 500.000 đồng để trong túi quần sau. Tại thời điểm bị bắt quả tang, V thắng được 620.000 đồng, trên chiếu bạc có 1.520.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc tại sòng bạc này là 5.310.000 đồng (Năm triệu ba trăm mười nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 44/CT-VKSQ11 ngày 07/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H tội danh “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các bị cáo Huỳnh Duy Tn, Trần Văn H, Lộc A Th, Lưu Chí Th, Lý Minh Hg, Lâm Thành Hư, Tạ Thanh Li, Phan Chấn V tội danh “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo:

- Nguyễn Thị H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; phạt bổ sung từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng

- Các bị cáo Huỳnh Duy Tn, Trần Văn H, Lộc A Th, Lưu Chí Th từ 09 tháng đến 01 năm tù; phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng;

- Các bị cáo Lý Minh Hg, Lâm Thành Hư, Tạ Thanh Li, Phan Chấn V từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách;

- Đồng thời, đại diện Viện kiểm sát đề nghị hướng xử lý vật chứng nhưng sau: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước tiền Việt Nam 18.230.000 đồng; tịch thu và tiêu hủy: 02 cái tô sứ màu trắng, 06 hộp xì gà bằng nhựa, 02 bộ bài tây 52 lá; trả lại cho bị cáo Huỳnh Duy Tn: Một điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu itel, màu đen và tiền Việt Nam 2.470.000 đồng; trả lại cho bị cáo Lộc A Th tiền Việt Nam 8.000.000 đồng; trả lại cho bị cáo Lưu Chí Th tiền Việt Nam 30.200.000 đồng; trả lại cho bị cáo Tạ Thanh Li tiền Việt Nam 4.100.000 đồng; trả lại cho bị cáo Phan Chấn V tiền Việt Nam 7.500.000 đồng; trả lại cho Lâm Thành Hư tiền Việt Nam 4.000.000 đồng; trả lại cho bị cáo Lý Minh Hg tiền Việt Nam 10.010.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo H trình bày: Thống nhất về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ mà Viện Kiểm sát đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến việc bị cáo H chỉ là người làm công, mới được chủ giao quản lý thời gian gần đây; các bị cáo khaiác đều xác nhận tô, hộp xì gà và các bộ bài cũ đã có sẵn trong quán khai không phải do bị cáo cung cấp. Khai nào có người yêu cầu bài mới bị cáo mới đi mua về bán lại và số tiền bị cáo thu lợi cũng khai không lớn. Bị cáo do thiếu hiểu biết nên phạm tội, hành vi phạm tội do nhất thời, bột phát; hoàn cảnh gia đình bị cáo khaió khaiã, cha mẹ già sống ở quê khai không ai chăm sóc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo H được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện đi làm và chăm sóc cha mẹ già

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nhưng sau:

1. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Vào lúc 15 giờ 15 phút ngày 11/01/2019, tại lầu 2 quán Cà phê 365, số 186 Trần Quý, Phường 6 Quận 11 thành phố Hồ Chí Minh, Công an Quận 11 bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thị H đã sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình, cung cấp dụng cụ dùng đánh bài để cho 02 chiếu bạc đánh bài ăn tiền với tổng số tiền đánh bạc là 18.230.000 đồng. Bị cáo H đã thu lợi bất chính khoảng 180.000 đồng. Các bị cáo Lộc A Th, Lưu Chí Th, Trần Văn H, Huỳnh Duy Tn đã thực hiện hành vi đánh bài xập xám ăn tiền với số tiền sử dụng đánh bạc là 12.920.000 đồng. Các bị cáo Lý Minh Hg, Tạ Thanh Li, Lâm Thành Hư, Phan Chấn V đã thực hiện hành vi đánh bài ăn tiền với số tiền sử dụng đánh bạc là 5.310.000 đồng.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm hại và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo H đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Gá bạc” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; hành vi của các bị cáo Huỳnh Duy Tn, Trần Văn H, Lộc A Th, Lưu Chí Th, Lý Minh Hg, Lâm Thành Hư, Tạ Thanh Li, Phan Chấn V đã đủ dấu hiệu cấu thành tội

“Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Khai xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân, vai trò của từng bị cáo, cũng như số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Thị H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Huỳnh Duy Tn, Trần Văn H, Lộc A Th, Lưu Chí Th, Lâm Thành Hư, Tạ Thanh Li, Phan Chấn V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lý Minh Hg thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo H lần đầu phạm tội, phạm tội do bột phát nhất thời, thiếu hiểu biết, số tiền thu lợi khai không lớn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên khai không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Văn H, Lộc A Th, Lưu Chí Th, Phan Chấn V, Lâm Thành Hư là ít nghiêm trọng, mức độ nguy hiểm cho xã hội khai không lớn, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên khai không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe và giáo dục các bị cáo.

Đối với các bị cáo Tạ Thanh Li và Lý Minh Hg hành vi phạm tội là ít nghiêm trọng, mức độ nguy hiểm cho xã hội khai không lớn, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền đánh bạc so với các bị cáo khai không lớn nên khai không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo.

Bị cáo H khai thu lợi bất chính khoảng 180.000 đồng, ngoài lời khai của bị cáo khai không có chứng cứ nào chứng minh nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để chế tài thu lợi bất chính của bị cáo. Các bị cáo Trần Văn H, Lộc A Th, Lâm Thành Hư sử dụng số tiền đánh bạc lớn nên cần bắt các bị cáo chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Các bị cáo Tn, Thành, V sử dụng số tiền đánh bạc khai không lớn, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên khai không cần bắt các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng:

- Thu giữ tại chiếu bạc của các bị cáo Th, H, Thành, Tn: Số tiền 12.920.000 đồng, đây là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; 01 cái tô sứ màu trắng, 03 hột xí ngầu bằng nhựa, 01 bộ bài tây 52 lá là những đồ vật các bị cáo sử dụng đánh bạc nên tịch thu và tiêu hủy;

- Thu giữ tại chiếu bạc của các bị cáo Hg, Li, Hư, V: Số tiền 3.810.000 đồng dùng để đánh bạc nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; 01 cái tô sứ màu trắng, 03 hộp xì ngầu bằng nhựa, 01 bộ bài tây 52 lá là những đồ vật các bị cáo sử dụng đánh bạc nên tịch thu và tiêu hủy;

- Thu giữ của bị cáo Huỳnh Duy Tn: Một điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng, 01 điện thoại di động hiệu itel, màu đen và tiền Việt Nam: 2.470.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo Tn khai không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Tn;

- Thu giữ của Lộc A Th số tiền Việt Nam 8.000.000 đồng, đây là tài sản cá nhân của bị cáo khai không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo;

- Thu giữ của Lưu Chí Th số tiền 30.200.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo Th, khai không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo;

- Thu giữ của Tạ Thanh Li số tiền 4.100.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo Li, khai không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo;

- Thu giữ của Phan Chân V số tiền 8.000.000 đồng, trong đó 500.000 đồng là tiền bị cáo V sử dụng đánh bạc nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; số tiền còn lại 7.500.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo, khai không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo V;

- Thu giữ của Lâm Thành Hư số tiền 5.000.000 đồng, trong đó: 1.000.000 đồng là tiền Hư sử dụng đánh bạc nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước, số tiền còn lại 4.000.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo, khai không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Hư;

- Thu giữ của Lý Minh Hg số tiền 10.010.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo, khai không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Hg.

2. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án khai không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 50; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị H;

Áp dụng Điều 50; khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Trần Văn H, Lộc A Th, Lâm Thành Hư;

Áp dụng Điều 50; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Lưu Chí Th, Phan Chấn V;

Áp dụng Điều 50; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Huỳnh Duy Tn;

Áp dụng Điều 50; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Tạ Thanh Li;

Áp dụng Điều 50; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lý Minh Hg;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Gá bạc”; các bị cáo Huỳnh Duy Tn, Trần Văn H, Lộc A Th, Lưu Chí Th, Lý Minh Hg, Lâm Thành Hư, Tạ Thanh Li, Phan Chấn V phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án 04/9/2019. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng (H mươi triệu đồng), tiền phạt được nộp ngay sau khai án có hiệu lực pháp luật để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (H) năm tính từ ngày tuyên án 04/9/2019. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), tiền phạt được nộp ngay sau khai án có hiệu lực pháp luật để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Lộc A Th 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (H) năm tính từ ngày tuyên án 04/9/2019. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), tiền phạt được nộp ngay sau khai án có hiệu lực pháp luật để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Lộc A Th cho Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lộc A Th cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Lâm Thành Hư 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án 04/9/2019. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), tiền phạt được nộp ngay sau khai án có hiệu lực pháp luật để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Lâm Thành Hư cho Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lâm Thành Hư cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Lưu Chí Th 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án 04/9/2019.

Giao bị cáo Lưu Chí Th cho Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lưu Chí Th cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Duy Tn 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2019.

Xử phạt bị cáo Phan Chân V 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án 04/9/2019.

Giao bị cáo Phan Chân V cho Ủy ban nhân dân phường Bình Hư Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phan Chân V cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Tạ Thanh Li 20.000.000 đồng (H mười triệu đồng), tiền phạt được nộp ngay sau khai án có hiệu lực pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Lý Minh Hg 20.000.000 đồng (H mười triệu đồng), tiền phạt được nộp ngay sau khai án có hiệu lực pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước tiền Việt Nam 18.230.000 đồng (mười tám triệu H trăm ba mươi nghìn đồng);

- Tịch thu và tiêu hủy: 02 cái tô sứ màu trắng, 06 hộp xì ngầu bằng nhựa, 02 bộ bài tây 52 lá;

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Duy Tn: Một điện thoại di động hiệu Oppo màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu itel, màu đen và tiền Việt Nam 2.470.000 đồng (H triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng)

- Trả lại cho bị cáo Lộc A Th tiền Việt Nam 8.000.000 đồng (tám triệu đồng);

- Trả lại cho bị cáo Lưu Chí Th tiền Việt Nam 30.200.000 đồng (ba mươi triệu H trăm nghìn đồng);

- Trả lại chi bị cáo Tạ Thanh Li tiền Việt Nam 4.100.000 đồng (bốn triệu một trăm nghìn đồng);

- Trả lại cho bị cáo Phan Chấn V tiền Việt Nam 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng);

- Trả lại cho Lâm Thành Hư tiền Việt Nam 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng);

- Trả lại cho bị cáo Lý Minh Hg tiền Việt Nam 10.010.000 đồng (Mười triệu khai không trăm mười nghìn đồng);

(Theo Lệnh nhập khaio vật chứng số 22/LNK-HS ngày 25/01/2019)

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Trong trường hợp các bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ nộp phạt thì các bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (H trăm nghìn đồng).

Áp dụng Điều 231, 234 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003;

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11; Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- UBND: P.6, P.7, P.11, P.12 Q11; P.1 Q6;
- P.Bình Hư Hòa B Q. Bình Tân TP.HCM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Ánh Loan